

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN TỤC Lớp “Ngôn ngữ trị liệu dành cho trẻ tự kỷ”

1. Tên khoá học và giới thiệu chung về khoá học:

- Tên khoá học: “Ngôn ngữ trị liệu dành cho trẻ tự kỷ”

- Giới thiệu chung về khoá học:

+ Rối loạn phổ tự kỷ (Autism Spectrum Disorder - ASD) là một khuyết tật phát triển suốt đời, ảnh hưởng đến việc một người giao tiếp như thế nào, liên hệ với những người khác và hiểu được thế giới xung quanh mình. Tính phổ biến của Rối loạn phổ tự kỷ, theo CDC năm 2016 tỉ lệ mắc phải là 1/68, năm 2020 tỉ lệ này tăng 1/59, tần suất nam & nữ là 4:1.

+ Tại Việt Nam mặc dù chưa có một thống kê nào nói rõ tỉ lệ mắc tự kỷ, tuy nhiên hàng năm tại phòng khám Đa khoa thuộc UPNT số lượng trẻ tự kỷ đến khám và can thiệp tăng mỗi năm. Năm 2020, Phòng khám Đa khoa rất vinh dự được lọt vào Top 3 của Giải thưởng Thành tựu Y khoa Việt Nam với Công trình đưa trẻ tự kỷ hoà nhập cộng đồng.

+ Cùng với sự phát triển không ngừng của hệ thống y tế, vấn đề chăm sóc và can thiệp trẻ tự kỷ đang được xã hội quan tâm rất nhiều. Các bệnh viện có khoa nhi và các trung tâm chăm sóc trẻ khuyết tật trên cả nước đã và đang phát triển các dịch vụ cung cấp can thiệp ngôn ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ.

+ Tuy nhiên nguồn nhân lực có chuyên môn về lĩnh vực can thiệp ngôn ngữ trị liệu còn rất hạn chế, do đây là lĩnh vực rất mới tại Việt Nam. Đứng trước tình hình mới, chúng tôi nhận thấy việc đào tạo nguồn nhân lực làm lĩnh vực âm ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ là cần thiết. Nhằm trang bị những kỹ năng thực tế lâm sàng từ phát hiện, tầm soát, chẩn đoán đến can thiệp ngôn ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ. Vì thế đội ngũ giảng viên chuyên ngành ngôn ngữ trị liệu - Phục hồi Chức năng phối hợp với Đơn vị Nhi của Phòng khám Đa khoa thuộc UPNT đã xây dựng chương trình đào tạo “ngôn ngữ trị liệu dành cho trẻ tự kỷ” dành cho đối tượng học viên là bác sỹ, điều dưỡng, phục hồi chức năng, giáo viên đặc biệt, tâm lý, nhân viên xã hội, thầy cô giáo mầm non.

2. Mục tiêu:

Sau khoá học, học viên có khả năng:

2.1 Mục tiêu kiến thức:

- Trình bày được tổng quan về tự kỷ.
- Trình bày được các phương pháp can thiệp tự kỷ hiện nay.
- Trình bày được các đặc điểm lâm sàng của tự kỷ.

- Phân loại tự kỷ giao tiếp ở 3 mức độ tối thiểu, bắt đầu và nâng cao.
- Trình bày được các dấu hiệu báo động đỏ trẻ tự kỷ.
- Trình bày được những kỹ năng tiền học đường ở trẻ tự kỷ & các hỗ trợ.
- Phân tích được đầy đủ khung ICF trên tự kỷ.
- Phân tích đầy đủ khung MATRIX trên tự kỷ.
- Phân tích hành vi và cách xử trí phù hợp trên trẻ tự kỷ.
- Trình bày cách xử trí ăn nuốt ở trẻ tự kỷ.
- Trình bày được mục tiêu can thiệp thông minh SMART Goals.
- Áp dụng được mô hình can thiệp lấy gia đình làm trung tâm.
- Phát hiện các bệnh lý có liên quan đến tự kỷ.

2.2 Mục tiêu kỹ năng:

- Thăm khám & lượng giá chức năng cho trẻ tự kỷ.
- Phân tích kết quả lượng giá chức năng cho trẻ tự kỷ.
- Viết kế hoạch can thiệp âm ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ.
- Viết được mục tiêu can thiệp thông minh SMART Goals cho trẻ tự kỷ.
- Áp dụng các chiến lược để can thiệp ngôn ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ.
- Thiết kế các hoạt động can thiệp theo hệ thống AAC.
- Thiết kế nhiều câu chuyện xã hội giúp trẻ tự kỷ hoà nhập.

2.3 Mục tiêu thái độ:

- Tuân thủ đúng quy trình khám lượng giá chức năng & can thiệp âm ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ.
- Giao tiếp tốt với cha mẹ và người chăm sóc trẻ tự kỷ.
- Làm việc nhóm với nhóm đa chuyên ngành lấy gia đình làm trung tâm.

3. Đối tượng và yêu cầu đầu vào đối với học viên:

Bác sỹ, Dược sỹ, Kỹ thuật viên Y học, Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng, Điều dưỡng, Nữ hộ sinh, Tâm lý, Giáo viên đặc biệt, Giáo viên mầm non, Công tác xã hội, Giáo viên tiểu học. Tất cả đối tượng đều có bằng cấp từ trung cấp trở lên.

4. Chương trình chi tiết:

STT	Chủ đề bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Tiếp cận chẩn đoán & các phương pháp can thiệp trẻ tự kỷ.	1. Trình bày được đại cương rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em và nguyên nhân liên quan. 2. Nhận biết được những biểu hiện, triệu chứng	4	0	4

		<p>của tình trạng tự kỷ ở trẻ em.</p> <p>3. Trình bày các biện pháp đánh giá và khám sàng lọc giúp phát hiện sớm rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em.</p> <p>4. Liệt kê các tiêu chuẩn dùng để chẩn đoán xác định, chẩn đoán phân biệt và các rối loạn phát triển đi kèm, phân loại rối loạn tự kỷ ở trẻ em.</p> <p>5. Trình bày được tổng quan và những nguyên tắc trong can thiệp trị liệu cho trẻ tự kỷ. Xác định được ưu, khuyết điểm của các biện pháp can thiệp trị liệu.</p> <p>6. Liệt kê những vấn đề liên quan đến được trị liệu cho trẻ tự kỷ.</p> <p>7. Hỗ trợ tâm lý cho gia đình có trẻ bị tự kỷ.</p>			
2	Tổng quan về ngôn ngữ trị liệu nhi khoa & Giới thiệu các mốc phát triển giao tiếp, ngôn ngữ, chơi đùa ở trẻ em từ 0-6 tuổi.	<p>1. Trình bày lại được các nội dung sau đây:</p> <p>2. Các thuật ngữ liên quan đến môn học như ngôn ngữ, giao chơi đùa, giao tiếp có chủ ý và giao tiếp không có chủ ý.</p> <p>3. Mốc phát triển bình thường của trẻ em đang phát triển bình thường về ngôn ngữ, giao tiếp và chơi đùa ở độ tuổi từ 0 đến tuổi trưởng thành.</p> <p>4. Phân biệt được trẻ phát triển bình thường về giao tiếp, ngôn ngữ hoặc lời nói đối với trẻ có vấn đề.</p> <p>5. Phân tích và trình bày các kỹ năng của trẻ em từ</p>	4	0	4

		<p>0 đến 6 tuổi qua video mà học viên thu thập được.</p> <p>6. Mô tả được diễn tiến của từng kỹ năng phát triển về giao tiếp trong suốt quá trình từ lúc mới sanh đến tuổi trưởng thành.</p>			
3	Các bệnh lý thần kinh đi kèm trẻ tự kỷ.	<p>1. Mô tả các đặc điểm chính trong sàng lọc trẻ bình thường - trẻ bệnh.</p> <p>2. Liệt kê được các rối loạn và bệnh lý thần kinh đi kèm thường gặp ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ.</p> <p>3. Phân tích được các đặc điểm chính về dịch tễ, lâm sàng, cận lâm sàng và điều trị của các rối loạn/bệnh lý thần kinh thường gặp ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ.</p>	4	0	4
4	Đặc điểm lâm sàng, dấu hiệu báo động đỏ trẻ tự kỷ.	<p>1. Trình bày các đặc điểm lâm sàng của trẻ tự kỷ.</p> <p>2. Phân tích các đặc điểm của trẻ tự kỷ.</p> <p>3. Trình bày được các dấu hiệu báo động đỏ ở trẻ tự kỷ.</p>	8	0	8
5	Khung ICF (International Classification of Functioning, Disability and Health) & Khung Matrix phân tích videos trẻ tự kỷ.	<p>1. Trình bày khung chính và các thuật ngữ của ICF.</p> <p>2. Ứng dụng ICF đối với những người có khó khăn giao tiếp.</p> <p>3. Nhận xét âm ngữ trị liệu sử dụng ICF như thế nào?</p> <p>4. Đưa ra nhận định về vai trò quan trọng mà bối cảnh xã hội của một cá nhân tác động đến khả năng giao tiếp.</p>	4	0	4

6	Mô hình can thiệp trẻ tự kỷ lấy gia đình làm trung tâm.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Mô tả chi tiết mô hình can thiệp trẻ tự kỷ lấy gia đình làm trung tâm. 2. Trình bày được can tự kỷ trong môi trường tự nhiên. 	4	0	4
7	Lượng giá chức năng trẻ tự kỷ & chẩn đoán ngôn ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Liệt kê được quy trình lượng giá chức năng cho trẻ tự kỷ. 2. Phân dạng mức độ giao tiếp ở trẻ tự kỷ. 3. Phân tích kết quả lượng giá chức năng. 	8	0	8
8	Quản lý hành vi ở trẻ tự kỷ.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định chính xác hành vi mục tiêu, cách phát biểu hành vi mong đợi, không mong đợi. 2. Trình bày các nguyên lý cơ bản của hành vi 3. Thực hành phân tích hành vi theo mô hình ABC. 4. Đề nghị kỹ thuật can thiệp hành vi. 	8	0	8
9	Xử lý giác quan ở trẻ tự kỷ.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày xử lý giác quan là gì? 2. Xác định các hành vi về giác quan. 3. Xác định khi nào sự khác biệt xảy ra trong quá trình xử lý giác quan. 4. Lựa chọn các chiến lược để hỗ trợ trẻ xử lý giác quan. 	4	0	4
10	Hệ thống giao tiếp tăng cường và thay thế AAC (Augmentative Alternative	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trình bày về giao tiếp đa phương thức. 2. Trình bày lợi ích của việc sử dụng giao tiếp tăng cường và thay thế. 	8	0	8

	Communication) trên trẻ tự kỷ.	<p>3. Liệt kê các nguyên tắc lượng giá khi sử dụng AAC.</p> <p>4. Phân tích nguyên tắc áp dụng AAC trong can thiệp ngôn ngữ trị liệu.</p> <p>5. Thiết kế tài liệu giao tiếp tăng cường và thay thế ở cấp độ cơ bản.</p> <p>6. Thực hành sử dụng tài liệu giao tiếp tăng cường và thay thế trong nhóm học viên.</p> <p>7. Thảo luận nhóm, lên kế hoạch can thiệp ANTL có sử dụng AAC trên case lâm sàng.</p>			
11	Chiến lược can thiệp ngôn ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ.	<p>1. Trình bày được các chiến lược can thiệp âm ngữ trị liệu.</p> <p>2. Trình bày được nguyên tắc động lực trong can thiệp trẻ tự kỷ.</p> <p>3. Áp dụng những can thiệp dựa trên chứng cứ dành cho tự kỷ.</p> <p>4. Trình bày nguyên tắc chính để giúp trẻ tự kỷ kết bạn.</p>	16	0	16
12	Phát triển kỹ năng tiền tiểu học cho trẻ tự kỷ.	<p>1. Trình bày được các thuật ngữ liên quan đến học phần như kỹ năng tiền học đường, ngôn ngữ tiền học đường, ngôn ngữ học đường, tiền đọc, tiền viết.</p> <p>2. Mô tả được mốc phát triển bình thường của trẻ em lứa tuổi tiền tiểu học phát triển bình thường về ngôn ngữ, giao tiếp, kỹ năng tiền học đường, kỹ</p>	4	0	4

		<p>năng học đường của trẻ em đầu tiểu học.</p> <p>3. So sánh được trẻ đang phát triển bình thường các kỹ năng tiền học đường, kỹ năng học đường của trẻ em đầu tiểu học với trẻ có vấn đề.</p> <p>4. Thực hành phân tích và trình bày các kỹ năng tiền học đường và kỹ năng học đường của trẻ em từ 5 đến 7 tuổi qua video mà học viên thu thập được.</p> <p>5. Xác định và phân biệt được từng kỹ năng tiền học đường và kỹ năng học đường của trẻ em từ 5 đến 7 tuổi.</p>			
13	Can thiệp ăn uống & Chơi đùa cho trẻ tự kỷ.	<p>1. Trình bày khó khăn ăn uống của trẻ tự kỷ.</p> <p>2. Trình bày được nguyên tắc của việc cho ăn đúng.</p> <p>3. Thực hành kỹ thuật cho trẻ Tự kỷ ăn uống đúng.</p> <p>4. Thực hành kỹ thuật tương tác với trẻ khi cho trẻ ăn uống.</p> <p>5. Trình bày mốc phát triển kỹ năng chơi đùa của trẻ em bình thường.</p> <p>6. Trình bày 09 kiểu chơi lặp lại.</p> <p>7. Nhận biết các kiểu chơi lặp lại của trẻ.</p> <p>8. Thảo luận phương pháp mở rộng các kiểu chơi của trẻ.</p> <p>9. Thực hành đóng vai các chiến lược mở rộng các kiểu chơi của trẻ.</p>	4	0	4

14	Thực hành quan sát khám lượng giá & can thiệp âm ngữ trị liệu trẻ tự kỷ.	<ol style="list-style-type: none"> Học viên có thể nhắc lại quy trình lượng giá Âm ngữ trị liệu sau khi quan sát Giám Sát Viên Lâm Sàng (GSVLS) thực hiện. Học viên có thể phát hiện những khó khăn của trẻ sau khi được quan sát GSVLS lượng giá. Học viên có thể tham gia phản hồi, nhận xét về buổi lượng giá cùng học viên trong nhóm. 	0	8	8
15	Thực hành lượng giá & viết mục tiêu can thiệp ngôn ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ có hỗ trợ từ giảng viên.	<ol style="list-style-type: none"> Học viên có thể lượng giá và can thiệp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ dưới sự hỗ trợ của GSVLS. Học viên có thể chẩn đoán phân biệt giữa rối loạn phổ tự kỷ và các rối loạn khác. Học viên có thể tư vấn cho phụ huynh về tình trạng hiện tại và định hướng can thiệp cho trẻ. 	0	8	8
16	Thực hành can thiệp ngôn ngữ trị liệu trên trẻ tự kỷ có hỗ trợ từ giảng viên.	<ol style="list-style-type: none"> Làm mẫu can thiệp trên trẻ dựa vào 1 trong các mục tiêu thông minh đã nêu ra. Hướng dẫn phụ huynh can thiệp trên trẻ dựa vào 1 trong các mục tiêu thông minh đã nêu ra. Giới thiệu cho phụ huynh cho trẻ khám các chuyên khoa khác khi cần thiết để nâng cao chất lượng can thiệp. Đưa ra phản hồi tích cực, phù hợp cho phụ huynh. 	0	8	8

17	Thực hành lượng giá & viết mục tiêu can thiệp ngôn ngữ trị liệu cho trẻ tự kỷ không có hỗ trợ từ giảng viên.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học viên có thể thực hiện được quy trình lượng giá trẻ tự kỷ không có sự hỗ trợ của Giám Sát Viên Lâm Sàng (GSVLS). 2. Học viên có thể phân tích những khó khăn của trẻ theo khung ICF sau khi lượng giá có sự hỗ trợ của GSVLS. 3. Học viên có thể lập kế hoạch can thiệp dựa vào kết quả lượng giá có sự hỗ trợ của GSVLS. 4. Học viên có thể đưa ra phản hồi, nhận xét về buổi lượng giá cùng học viên trong nhóm và GSVLS. 	0	8	8
18	Thực hành can thiệp ngôn ngữ trị liệu trên trẻ tự kỷ không có hỗ trợ từ giảng viên.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học viên có thể độc lập thực hiện được quy trình lượng giá trẻ tự kỷ trong môi trường tự nhiên. 2. Học viên có thể độc lập phân tích những khó khăn của trẻ theo khung ICF sau khi lượng giá. 3. Học viên có thể độc lập lên kế hoạch can thiệp dựa vào kết quả lượng giá. 4. Học viên có thể đưa ra phản hồi, nhận xét về buổi lượng giá cùng học viên trong nhóm và GSVLS. 	0	8	8
19	Thực hành thiết kế các hoạt động can thiệp tự kỷ trong môi trường tự	<ol style="list-style-type: none"> 1. Học viên có thể độc lập thực hiện được quy trình lượng giá trẻ tự kỷ trong môi trường tự nhiên có sự hỗ trợ của Giám Sát 	0	8	8

	nhiệm có hỗ trợ từ giảng viên.	<p>Viên Lâm Sàng (GSVLS).</p> <p>2. Học viên có thể độc lập phân tích những khó khăn của trẻ theo khung ICF sau khi lượng giá có sự hỗ trợ của GSVLS.</p> <p>3. Học viên có thể lập kế hoạch can thiệp dựa vào kết quả lượng giá có sự hỗ trợ của GSVLS.</p> <p>4. Học viên có thể đưa ra phản hồi, nhận xét về buổi lượng giá cùng học viên trong nhóm và GSVLS.</p>			
20	Thực hành thiết kế các hoạt động can thiệp tự kỷ trong môi trường tự nhiên không có hỗ trợ từ giảng viên.	<p>1. Học viên có thể độc lập thực hiện được quy trình lượng giá trẻ tự kỷ trong môi trường tự nhiên không có sự hỗ trợ của Giám Sát Viên Lâm Sàng (GSVLS).</p> <p>2. Thực hành.</p>	0	8	8
21	Thực hành khám lượng giá & can thiệp ngôn ngữ trị liệu trẻ tự kỷ.	<p>1. Học viên có thể lượng giá và can thiệp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ dưới sự hỗ trợ của GSVLS.</p> <p>2. Học viên có thể chẩn đoán phân biệt giữa rối loạn phổ tự kỷ và các rối loạn khác.</p> <p>3. Học viên có thể tư vấn cho phụ huynh về tình trạng hiện tại và định hướng can thiệp cho trẻ.</p>	0	8	8
22	Thiết kế hoạt động can thiệp trên hệ thống AAC	<p>1. Nêu được vai trò của việc can thiệp cho trẻ Rối loạn Phổ tự kỷ trong môi trường tự nhiên.</p> <p>2. Trình bày quy trình can thiệp cho trẻ Rối loạn Phổ tự kỷ trong môi</p>	0	8	8

		<p>trường tự nhiên có sử dụng AAC.</p> <p>3. Thiết kế được chương trình can thiệp cho trẻ có Rối loạn Phổ tự kỷ trong môi trường tự nhiên có sử dụng AAC với sự hỗ trợ của GSVLS.</p> <p>4. Tích cực, chủ động thiết kế chương trình can thiệp cho trẻ có Rối loạn Phổ tự kỷ trong môi trường tự nhiên có sử dụng AAC.</p>			
TỔNG SỐ			80	72	152

Tổng số tiết học: **152** giờ, trong đó:

+ Lý thuyết: 80 giờ.

+ Thực hành: 72 giờ.

5. Tài liệu giảng dạy:

- Giáo trình giảng dạy lớp “Ngôn ngữ trị liệu dành cho trẻ tự kỷ”.

6. Phương pháp dạy – học:

- Phương pháp dạy học tích cực:

+ Thảo luận nhóm

+ Trình bệnh án

+ Thực tập trên học viên

+ Thuyết trình cải tiến: tăng tính tương tác và tích cực phát biểu, cho ý kiến

+ Lý thuyết: Giảng viên hướng dẫn tập trung bằng các file trình chiếu Powerpoint, video clips

+ Thực hành: Học viên chia nhóm nhỏ thực hành tại phòng bệnh; thực hành trên bệnh nhân / học viên / video

7. Tiêu chuẩn giảng viên:

- Tiến sỹ Y khoa chuyên khoa Nhi khoa, Tiến sỹ ngôn ngữ học

- Thạc sỹ Bác sỹ chuyên khoa Y học gia đình

- Thạc sỹ Chuyên ngành quản lý hành vi

- Thạc sỹ Quản lý bệnh viện, Thạc sỹ tâm lý, Cử nhân Phục hồi chức năng, Cử nhân Điều dưỡng, Cử nhân tâm lý, Cử nhân giáo dục mầm non tốt nghiệp chương trình đào tạo âm ngữ trị liệu 2 năm hoặc 1 năm tại Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

- Chuyên viên Âm ngữ trị liệu tốt nghiệp Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.

- Tất cả giảng viên lý thuyết đều có chứng chỉ sư phạm y học và có kinh nghiệm giảng dạy trong lĩnh vực tự kỷ.

- Tất cả giảng viên lâm sàng đều có chứng chỉ giám sát viên lâm sàng âm ngữ trị liệu do TFA hoặc Hiệu trưởng Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch cấp.

- Tất cả giảng viên lâm sàng đều có các chứng chỉ có liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, can thiệp trẻ tự kỷ.

- Kinh nghiệm giảng dạy trên 10 năm.

8. Thiết bị, học liệu cho khoá học:

- Phòng học trang bị đủ hệ thống âm thanh, ánh sáng.

- Nền tảng MS Team

- Máy chiếu

- Phòng thực hành lâm sàng

9. Hướng dẫn tổ chức, thực hiện chương trình:

- Đơn vị tổ chức, tuyển sinh: Đơn vị đào tạo Phòng khám Đa khoa, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

- Địa điểm học: Phòng 3.10 Lầu 2, Khu Phòng khám & Đơn vị Âm ngữ trị liệu.

- Điều kiện mở lớp: 30 - 40 học viên/ đợt thực hành tập trung.

- Hình thức học:

+ Lý thuyết: tập trung phối hợp trực tuyến qua MS Team, 10 ngày lý thuyết (80 giờ).

+ Thực hành: tập trung, 9 ngày thực hành (72 giờ).

- Hình thức tổ chức lớp: có hai cách thức tổ chức

+ Lớp học vào ngày thứ bảy và chủ nhật hàng tuần.

+ Lớp học vào ngày thứ hai đến thứ sáu hàng tuần.

- Phương pháp lượng giá:

+ Lượng giá học viên sau mỗi bài học. Đánh giá chuyên cần định kỳ mỗi tuần.

+ Lượng giá quá trình bằng cách quan sát trực tiếp học viên thực hành trên mô hình theo bảng chỉ tiêu và bảng kiểm.

10. Đánh giá và cấp Chứng chỉ đào tạo liên tục

- Chứng chỉ đào tạo liên tục được cấp theo quy định của Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09/08/2013 và Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 của Bộ Y tế. Điều kiện được cấp chứng chỉ do Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch cấp:

- Không nghỉ quá 10% tổng số thời gian khóa học.

- Điểm thi cuối khoá 6,5 trên thang điểm 10.

11. Chỉ tiêu tay nghề:

Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (số lần tối thiểu/1 học viên)	
	Kiến tập	Thực hành có giám sát
Nhận biết các đặc điểm của trẻ Rối loạn phổ tự kỷ	2	6
Sử dụng được các biểu mẫu lượng giá và phân tích kết quả thu thập được		
Áp dụng các chiến lược can thiệp trẻ		
Viết được kế hoạch can thiệp: bao gồm mục tiêu thông minh, hoạt động can thiệp và chiến lược can thiệp		
Thiết kế được hình ảnh phù hợp với mục tiêu can thiệp.		
Áp dụng công cụ AAC trong quá trình can thiệp		

**Phụ trách điều phối
chương trình**

(Đã ký)

ThS. Hoàng Văn Quyên

Trưởng Đơn vị Đào tạo-NCKH

(Đã ký)

ThS. BS. Trần Thị Hoa Vi

Trưởng Phòng khám

(Đã ký)

PGS.TS.BS. Châu Văn Trở